

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHĂN NUÔI

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Chăn nuôi**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Animal Science**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7620105**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4,5 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **157 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Kỹ sư**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 (Khung trình độ Quốc gia theo Quyết định 1982/QĐ-TTg), được cấp bằng kỹ sư ngành Chăn nuôi.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên đạt trình độ đại học: có kiến thức và kỹ năng công tác trong ngành chăn nuôi; có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành chăn nuôi thú y.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Chăn nuôi.

- **PLO1.2.** Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư chăn nuôi một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

thw



- **PLO1.3.** Vận dụng được kiến thức cơ sở về cơ thể học, các quá trình sinh lý, hóa sinh, dinh dưỡng, di truyền,... của động vật trong hoạt động nghề nghiệp chăn nuôi thú y.

- **PLO1.4.** Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để giải quyết các công việc thực tiễn trong sản xuất chăn nuôi: quy trình công nghệ và quản lý chăn nuôi theo các hệ thống sản xuất khác nhau.

- **PLO1.5.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về thú y để phòng trị một số bệnh phổ biến và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.

- **PLO1.6.** Áp dụng được kiến thức về pháp luật và bảo vệ môi trường trong hoạt động nghề nghiệp.

- **PLO1.7.** Vận dụng được các kiến thức bổ trợ về phương pháp tiếp cận khoa học, kỹ năng mềm, kỹ năng kinh doanh và khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Xác định, lựa chọn giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành chăn nuôi một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện các quy trình công nghệ chăn nuôi.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành chăn nuôi.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực chăn nuôi để phát triển kiến thức

Vinh

mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ).

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan từ trung ương đến địa phương liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục chăn nuôi, Cục thú y; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm giống vật nuôi, Trung tâm khuyến nông, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng kinh tế, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các đại lý, cửa hàng kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Các trường Đại học, Trung học nông nghiệp; Viện Chăn nuôi.

- Các tổ chức phi chính phủ liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y.

- Những vị trí việc làm khác tùy theo năng lực cá nhân.

Vhu

